

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1 Giới thiệu chung về dự toán và gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô 7 chỗ 2 cầu
- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô 7 chỗ 2 cầu
- Địa điểm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận, địa chỉ: Số 540 - 544 Thống Nhất, Phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Yêu cầu về Cung cấp hàng hóa: Chi tiết tại Mẫu số 01A Chương IV.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

- Toàn bộ hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Hàng hóa được đóng gói và vận chuyển đến địa điểm giao nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải cung cấp bảng tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như bảng tiêu chuẩn bên dưới. Bất kỳ thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là hàng hóa không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào hàng hóa không có thì nhà thầu ghi là “không có”.

- Tên hàng hóa cần ghi rõ cả model và hãng sản xuất mà nhà thầu chào thầu.

Bảng yêu cầu kỹ thuật đối với các hàng hóa như sau:

XE Ô TÔ 7 CHỖ 2 CẦU

Thông tin	Thông số kỹ thuật
Động cơ và vận hành:	

Thông tin	Thông số kỹ thuật
Kiểu động cơ	R2.2 CRDi hoặc tương đương
Dung tích xy-lanh (cc)	≥ 2.199
Công suất tối đa (Mã lực/vòng/phút)	$\geq 200/3.800$
Mô-men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	$\geq 440/1.750 - 2.750$
Hộp số	Tự động 8 cấp (8AT)
Hệ dẫn động	HTRAC (toàn thời gian) hoặc tương đương
Loại nhiên liệu	Dầu Diesel
Chế độ lái	Eco, Sport, Normal, Smart
Phanh trước/sau	Đĩa/Đĩa
Hệ thống treo trước	MacPherson hoặc tương đương
Hệ thống treo sau	Đa liên kết
Kích thước lốp	$\geq 245/50R20$
La-zăng	Hợp kim
Kích thước và trọng lượng:	
Số chỗ ngồi	7
Kích thước Dài x Rộng x Cao (mm)	4.995 x 1.975 x 1.785 \pm 5%
Chiều dài cơ sở (mm)	2.900 \pm 5%
Khoảng sáng gầm xe (mm)	≥ 203
Dung tích bình nhiên liệu (Lít)	≥ 71
Ngoại thất	
Đèn chiếu sáng phía trước	LED Projector
Đèn ban ngày (LED Daytime Running Lights)	LED
Đèn xi-nhan	LED
Đèn pha tự động bật/tắt	Có
Gương chiếu hậu	Chỉnh điện, Gập điện, Có sấy
Đèn chào mừng	Có
Đèn hậu	LED
Cốp điện	Có
Cửa sổ trời	Đôi (Panoramic Sunroof)

Thông tin	Thông số kỹ thuật
Nội thất và tiện nghi	
Vô lăng	Bọc da, Tích hợp nút bấm, Sưởi
Lẫy chuyển số sau vô lăng	Có
Chất liệu ghế	Da Nappa hoặc tương đương
Ghế lái	Chỉnh điện
Sưởi/Làm mát hàng ghế trước	Có
Sưởi/Làm mát hàng ghế sau	Có
Điều hòa	Tự động 3 vùng độc lập
Màn hình đồng hồ tài xế	≥ 12 inch Full Digital
Màn hình giải trí trung tâm	Cảm ứng ≥ 12.3 inch
Hệ thống âm thanh	12 loa Infinity hoặc tương đương
Kết nối	Apple CarPlay, Android Auto,
Sạc không dây	Có
Rèm che nắng hàng ghế sau	Có
Khởi động nút bấm	Có
Chìa khóa thông minh	Có
Màu nội thất	Đỏ đô
An toàn và công nghệ	
Số túi khí	≥ 7
Gói công nghệ an toàn chủ động	Hyundai SmartSense hoặc tương đương
Kiểm soát hành trình	Có (Thường & Thích ứng)
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
Phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
Cân bằng điện tử (ESC/ESP/VSC)	Có
Kiểm soát lực kéo (TCS)	Có
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có
Hỗ trợ đổ đèo (DBC)	Có
Cảnh báo điểm mù (BCW)	Có
Camera 360 độ	Có

Thông tin	Thông số kỹ thuật
Hỗ trợ giữ làn đường (LKA)	Có
Hỗ trợ phanh tự động giảm thiểu va chạm (FCA)	Có
Cảnh báo va chạm phía trước	Có
Cảnh báo mất tập trung (DAW)	Có
Hỗ trợ phòng tránh quên trẻ em hàng ghế sau (ROA)	Có
Hiển thị điểm mù trên màn hình (BVM)	Có
Cảm biến áp suất lốp (TPMS)	Có
Hỗ trợ đỗ xe tự động	Có
Cảm biến lùi	Có
Cảnh báo chệch làn đường (LDW)	Có

*** Ghi chú:**

- Hàng hóa chào thầu phải nêu rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.

- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác

a. Bảo hành

- Thời gian bảo hành: Bảo hành 05 năm hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào tới trước, tính từ lúc nghiệm thu hàng hóa.

- Phương thức bảo hành: Cam kết khắc phục hư hỏng trong vòng 2 giờ sau khi nhận được thông báo sự cố (*điện thoại, email*) của chủ đầu tư trong suốt thời gian bảo hành.

b. Bảo trì: Bảo trì hàng hóa theo quy định của hãng sản xuất.

c. Cam kết:

- Hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Hàng hóa được đóng gói và vận chuyển đến địa điểm giao nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Hàng hóa phải đúng quy cách khi giao, không hư hại, phải đúng mẫu theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc giấy tờ chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa trong quá trình bàn giao, nghiệm thu.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT
- Thử nghiệm: Theo quy định.